TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày: 19/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Quang Tuyến**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Việt Anh**
  Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Hồng Chiêm** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh,Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Duy H, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Duy C và bà Nguyễn Thị Q (đều đã chết); vợ Đinh Thị H1 sinh năm 1970, có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; gia đình có 11 anh em bị cáo là con thứ 11; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ 22/02/2019, tạm giam từ ngày 02/3/2019 đến nay. Danh chỉ bản số 000000212 lập ngày 25/02/2019 của Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại*:** Ông Nguyễn Văn V (B), sinh năm 1964; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Duy H2, sinh năm 1961; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn VT, xã VN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Bị cáo Lê Duy H có vợ là bà Đinh Thị H1 (Sinh năm: 1970) C sống cùng hai con trai là Lê Đức C (Sinh năm: 1993) và Lê Tiến T (Sinh năm: 1999) tại thôn VT, VN, ĐA, Hà Nội. Đầu năm 2016, gia đình bị cáo H xây dựng thêm một ngôi nhà ở cùng thôn rồi chuyển về nhà mới sinh sống, nhà cũ bị cáo H sử dụng vào việc chăn nuôi gia súc, gia cầm. Do mâu thuẫn chuyện tình cảm với vợ nên hàng ngày sau khi ăn tối ở nhà mới xong, bà H1 và hai con ngủ lại ở nhà mới còn bị cáo H một mình đi ra nhà cũ ngủ.

Khoảng 23h30’ ngày 21/02/2019, bà Đinh Thị H1 gọi điện thoại rủ ông Nguyễn Văn V (tức B-Sinh năm: 1964; trú tại: VT, VN, ĐA, Hà Nội) đến nhà để “tâm sự”. Đến khoảng 00h ngày 22/02/2019, ông V đi bộ một mình đến nhà bà H1. Bà H1 khóa cổng và cửa nhà rồi cùng ông V vào phòng ngủ của bà H1 ở tầng 1. Khoảng 15 phút sau, bị cáo Lê Duy H từ nhà cũ về và gọi cổng nhưng không ai mở, nghi ngờ bà H1 có quan hệ bất chính nên bị cáo H trèo qua tường vào đập cửa nhà, dùng đèn pin soi thấy ông V đang mặc quần đùi, áo phông từ phòng ngủ đi ra. Bị cáo H quay lại sân lấy một chiếc côn nhị khúc bằng kim loại, khoảng 10 phút sau bà H1 mở cửa nhà, bị cáo H vào trong chửi *“Chúng mày làm gì? Đ.mẹ con này mày dắt trai về nhà”*. Ông V van xin, bà H1 thanh minh nhưng bị cáo H không chấp nhận, dùng tay tát, đấm vào mặt bà H1, yêu cầu bà H1 và ông V ngồi xuống ghế ở bàn uống nước. Bị cáo H gọi con trai là anh Lê Đức C (đang ngủ tại tầng 2) và bảo anh C gọi điện thoại cho ông Lê Duy H2 (Sinh năm: 1961; trú tại: VT, VN, ĐA, Hà Nội - là anh ruột bị cáo H) đến nhà. Sau khi ông H2 đến nhà bị cáo H thì Hải và ông H2 nói gọi chính quyền, họ hàng hai bên đến chứng kiến, sau đó sẽ đưa ra trụ sở để giải quyết. Ông V, bà H1 tự nguyện xin bị cáo H giải quyết tình cảm nội bộ tại nhà, bị cáo H đồng ý. Bị cáo H lấy giấy, bút yêu cầu ông V và bà H1 viết tường trình toàn bộ sự việc, đọc cho mọi người cùng nghe. Quá trình viết tường trình, ông V gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1984; trú tại: VT, VN, ĐA, Hà Nội-con trai ông V) mang kính của ông V

sang nhà Hải, anh Đ đồng ý mang kính đến cho ông V. Khi ông V và bà H1 viết và đọc bản tường trình thì bị cáo H dùng điện thoại của mình quay lại video.

Đến khoảng 06h30 ngày 22/02/2019, bị cáo H yêu cầu ông V và bà H1 đi vào trong phòng ngủ diễn tả lại toàn bộ hành động đã thực hiện trước đó để Hải quay lại video; vừa quay, bị cáo H vừa đe dọa*"mấy phút nữa tao phát trực tiếp lên mạng cho cả xã hội biết"*. Khi ông V và bà H1 làm chưa đúng yêu cầu của Hải thì Hải cầm khúc côn bằng kim loại trên tay quát to và bắt diễn tả lại cảnh ôm nhau trong phòng ngủ. Thấy bị cáo H quát to nên ông H2 giằng côn của bị cáo H cầm cất vào khe cửa nhà vệ sinh để Hải không đánh ông V và bà H1.

Sau khi quay video xong, tại phòng khách có ông H2, ông V, bà H1 và bị cáo H, ông V van xin Hải nhưng bị cáo H nói với ông V: "*Tao cho mày xin thì ai rửa nhục cho tao, bây giờ một là mày chồng 500 triệu (đồng) bồi thường danh dự cho tao, hai là mỗi đứa (ông V và bà H1) tự chặt một ngón tay rồi về",* đồng thời bị cáo H cầm một con dao (dạng dao phay) bằng kim loại từ tay ghế chỗ ông H2 ngồi đặt lên mặt bàn uống nước phía ông V và bà H1. Ông V xin: *"Em biết lỗi rồi, bác giơ cao đánh khẽ cho em xin"* cả hai phương án đó ông V đều không đáp ứng được. Bị cáo H tiếp tục nói: *"thế ý mày Đ thế nào",* ông V nói chỉ có thể đền cho bị cáo H 100 triệu nhưng bị cáo H không đồng ý. Sau đó, bị cáo H giảm số tiền yêu cầu đền bù xuống 400 triệu, 300 triệu, 200 triệu nhưng ông V nói không đáp ứng được số tiền lớn đó và tiếp tục van xin bị cáo H giảm bớt số tiền. Thấy bị cáo H và ông V rất lâu không giải quyết xong việc, ông H2 bực tức nên nói *"thằng đàn ông dám làm dám chịu, phải tao thì xong lâu rồi, mai đi nối lại, có đéo gì phải sợ"*. Ông V tiếp tục xin bị cáo H giảm số tiền đền bù và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ nói về việc ông H yêu cầu phải đền tiền bồi thường danh dự cho nhà ông H. Khoảng gần 9h00 cùng ngày, anh Đ đến nhà bị cáo H xin và nói chỉ chuẩn bị được 150 triệu đồng và hẹn đến chiều sẽ đưa tiền. Bị cáo H đồng ý số tiền ông V phải đền bù theo yêu cầu của H là 150 triệu, rồi ông V đi về.

Kết quả xác minh tại Bệnh viện đa khoa Đông Anh tH1 tích ban đầu của bà Đinh Thị H1 như sau: Bệnh nhân tỉnh, glassgow 15 điểm, huyết áp 140/90, mạch 88 lần/phút, SBO2 99%. Đồng tử 2 bên đều 2mm, phản xạ ánh sáng dương tính, tim đều rõ; phổi, phế nang rõ, bụng mềm, không cH1, không có phản ứng, ngực vững, khung chậu vững, tứ chi vận động B thường. Sưng nề bầm tím nửa mặt phải, kích thước (20x20)cm. Chụp X-Quang sọ thẳng nghiêng chưa thấy hình ảnh tổn tH1 trên phim chụp.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Lê Duy H: 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng, số Imei1: 351580104081084/01, số Imei2: 351581104081082/01 lắp các sim số thuê bao 0969519544 và 0912724782. Trong điện thoại có chứa 19 đoạn video ghi lại hình ảnh ông V viết giấy tường trình tại nhà bị can H và 01 video quay lại cảnh ông V

và bà H1 thực hiện hành vi quan hệ ở trong buồng ngủ nhà bị can Hải. 17 bản tường trình do ông V và bà H1 viết.

- Của bà Đinh Thị H1: 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 08cm, chuôi dao hình tròn dài 10cm, có đường kính 4cm. 01 đèn pin làm bằng nhựa, màu xanh – trắng, dài 20cm, đường kính mặt đèn 8cm, tay cầm dài 15cm kích thước (03x05) cm.

- Của ông Lê Duy H2: 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imei1: 355843093169070, số Imei2: 355843098169075, gắn sim số thuê bao: 0347122791.

- Của anh Nguyễn Văn H3 (Sinh năm: 1991; HKTT: VT, VN, Đông Anh, Hà Nội-là con trai ông V): 01 USB nhãn hiệu Sony màu trắng bên trong có chứa 02 bản ghi âm.

- Của anh Nguyễn Văn Đ: 01 USB nhãn hiệu Sony màu trắng bên trong có chứa 02 bản ghi âm.

Đối với thương tích của bà Đinh Thị H1 do bị cáo Lê Duy H gây ra, bà H1 từ chối giám Đ thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với việc bị cáo H yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Đinh Thị H1 thực hiện lại việc nằm ôm nhau và bà H1 phải cởi quần nhằm quan hệ tình dục với ông V tại giường ngủ nhà bị cáo để cho bị cáo H quay video. Quá trình điều tra, ông V và bà H1 không có đề nghị xử lý bị cáo H về hành vi làm nhục người khác nên hành vi của Hải không cấu thành tội Làm nhục người khác.

Đối với việc ông Nguyễn Văn V có mặt tại nhà bị cáo Lê Duy H trong suốt thời gian xảy ra sự việc ngày 22/02/2019 là do ông V tự nguyện ở lại nhằm giải quyết nội bộ, không có ai có hành vi bắt ép, giữ người trái pháp luật.

Đối với hành vi ông Nguyễn Văn V và bà Đinh Thị H1 có quan hệ tình cảm bất chính, không có chế tài xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với ông Lê Duy H2, tại nhà bị cáo H không có hành động gì nhằm mục đích ép ông V giao tiền nên không đồng phạm với bị can Lê Duy H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm sim tạm giữ của ông Lê Duy H2 và 01 đèn pin tạm giữ của bà Đinh Thị H1 là tài sản của ông H2 và gia đình bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Ngày 13/6/2019, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc côn bằng kim loại bị cáo H sử dụng để đe dọa ông Nguyễn Văn V và bà Đinh Thị H1 trong khi quay vi deo tại phòng ngủ nhà Hải, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Văn V và bà Đinh Thị H1 không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Duy H.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Duy H khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 21/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Duy H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo phạm tội xuất phát từ hành vi vi phạm truyền thống đạo đức của dân tộc khi bị hại có quan hệ tình cảm bất chính với vợ bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Lê Duy H; Xử phạt: Lê Duy H 36 tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy 02 USB tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H3 lưu giữ bản ghi âm chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo do anh Đ, anh Hải không đề nghị nhận lại. Không phạt tiền bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Duy H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là các vật chứng thu giữ của bị cáo, 02 USB chứa bản ghi âm liên quan tới việc phạm tội của bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã phạm tội Cưỡng đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Không có
- Về nhân thân: Xác định bị cáo Lê Duy H chưa có tiền án tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Không

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Duy H có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2, bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy Đ tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra). Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo Lê Duy H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội trong lĩnh V trật tự quản lý hành chính. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vì nhất thời bực tức do hành vi quan hệ bất chính của bị hại với vợ bị cáo nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến nguyên nhân phạm tội của bị cáo trong vụ án để có hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi. Trong vụ án này nguyên nhân bị cáo Lê Duy H có hành vi phạm tội xuất phát do lỗi của bị hại có quan hệ tình cảm bất chính với vợ của bị cáo là chị Đinh Thị H1. Không xem xét xử lý được hành vi quan hệ tình cảm bất chính của bị hại và vợ bị cáo do pháp luật chưa có chế tài xử lý. Bị cáo là nông dân nhận thức còn nhiều hạn chế, phạm tội trong lúc tinh thần bị kích động mạnh, có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng. Vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Lê Duy H hình phạt tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 quy Đ, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền…Tuy nhiên bị cáo hiện không có thu nhập nên Hội đồng xét xử áp không dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Đối với các vật chứng gồm: 01 Điện thoại di động thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại của bà Đinh Thị H1 do bà H1 không yêu cầu nhận lại; 02 USB tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H3 nội dung có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Lê Duy H để trong phong bì dán kín, niêm phong có chữ ký của anh Đ, anh H3 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không còn yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 170; Điều 65, điểm e, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ lật Hình sự năm 2015; Điều 106, 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Duy H** phạm tội "Cường đoạt tài sản".

Xử phạt: **Lê Duy H 36** (ba mươi sáu) tháng tù nH2 cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng, số Imei1: 351580104081084/01, số Imei2: 351581104081082/01 lắp các số thuê bao 0969519544 và 0912724782 thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao phay bằng kim loại màu đen dài 44 cm, lưỡi dao rộng 08cm, chuôi dao hình tròn dài 10cm, có đường kính 4cm.

02 USB tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H3 nội dung có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Lê Duy H để trong phong bì dán kín, niêm phong có chữ ký của anh Đ, anh H3 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo Lê Duy H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã VN, huyện Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Tuyến